

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÚK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 02/2018/HS-ST

Ngày: 24-01-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hạ;  
Ông Trần Minh Thuận.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Công Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Y Mi Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2017/TLST-HS ngày 26/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 09/01/2018 đối với bị cáo:

Đinh Xuân Tr (tên gọi khác: Không); sinh năm 1979, tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Xuân T, sinh năm 1955 và bà Ngô Thị N, sinh năm 1957; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ tại: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Ngày 16/9/2017 phạm tội trộm cắp tài sản, sau đó đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 06/10/2017 đến ngày 12/10/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

***Người bị hại:*** Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Bà Ngô Thị N, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Xuân Tr có rẫy cà phê tại: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thường đi làm qua rẫy của bà Lê Thị Nh tại thôn K, Tr phát hiện trong rẫy cà phê của bà Nh có trồng cây sầu riêng Đôn xen với cây cà phê nên nảy sinh ý định nhổ trộm cây sầu riêng đem về trồng. Khoảng 19 giờ ngày 16/9/2017, Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H1-0005 (chiếc xe này của bà Ngô Thị N là mẹ ruột của Tr), mang theo 01 đèn pin, 01 sọt nhựa đến rẫy của bà Nh nhổ được 96 cây sầu riêng Đôn, trong lúc nhổ thì những cây bị đứt rễ, bể bầu đất Tr đem vứt bỏ trong lô cao su gần đó và bỏ lại rẫy của bà Nh, những cây còn lại Tr bỏ vào sọt nhựa rồi lần lượt chở 03 lần đem về cất giấu dưới cây cà phê trong rẫy nhà Tr cách rẫy bà Nh khoảng 1km. Sau đó hàng ngày Tr thường xuyên tưới nước cho cây rồi đem trồng tại rẫy cà phê của gia đình Tr tại thôn K, xã C là 14 cây, còn lại 30 cây Tr dùng xe máy cày (chiếc xe này của bà Ngô Thị N là mẹ ruột của Tr) chở về trồng tại rẫy cà phê của Tr tại thôn B, xã C. Ngày 06/10/2017 Tr đến cơ quan cảnh sát Điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện K thu giữ gồm: 44 cây sầu riêng Đôn; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1-0005; giấy chứng nhận đăng ký số A 0133372; 01 sọt nhựa màu đen; 01 đèn pin. Ngày 22/11/2017 cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà Ngô Thị N 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1-0005; giấy chứng nhận đăng ký số A 0133372.

Tại bản kết luận định giá ngày 10/10/2017 của hội đồng định giá kết luận: 96 cây sầu riêng Đôn có giá trị 11.040.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Đình Xuân Tr đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bà Lê Thị Nh số tiền 45.000.000 đồng, bà Nh đồng ý giao cho trường 44 cây sầu riêng, bà Nh làm đơn bãi nại cho Tr.

Tại bản cáo trạng số 03/KSĐT-HS ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố Đình Xuân Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b,g,h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Đình Xuân Tr từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1-0005; giấy chứng nhận đăng ký số A 0133372 cho bà Ngô Thị N là người quản lý và sử dụng hợp pháp. Tịch thu tiêu hủy 01 sọt nhựa màu đen; 01 đèn pin là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, vì không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự; Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo Tr bồi thường cho bà Nh số tiền 45.000.000 đồng, bà Nh đồng ý giao cho trường 44 cây sầu riêng.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại đồng ý việc thỏa thuận trong quá trình điều tra và không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị N trình bày: Việc bị cáo Tr dùng chiếc xe mô tô và xe máy cày để chở cây sầu riêng trộm cắp bà hoàn toàn không biết, vì các phương tiện trên là của gia đình, Tr vẫn thường xuyên sử dụng phục vụ cho việc đi lại và làm ăn. Hiện chiếc xe mô tô và giấy tờ xe bà đã nhận lại nên không có yêu cầu gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đinh Xuân Tr khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố; phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa: Do động cơ tư lợi cá nhân, nên khoảng 19 giờ, ngày 16/9/2017, Đinh Xuân Tr đã có hành vi lén lút nhỏ trộm của bà Lê Thị Nh 96 cây sầu riêng Đông tr giá 11.040.000 đồng, là phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

*“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.*

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự

trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị. Nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã đến cơ quan Điều tra đầu thú; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo cũng đã khắc phục hậu quả do mình gây ra và được người bị hại làm đơn bãi nại và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả cho bà Ngô Thị N: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số máy R413-VN102161, số khung BE44E-VN102161, biển kiểm soát 47H1 – 0005; 01 giấy chứng nhận đăng ký máy số A0133372 vì bà N là người quản lý và sử dụng hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sọt nhựa màu đen, hình chữ nhật có kích thước cao 25cm x rộng 40 cm x dài 60 cm và 01 đèn pin loại đội trên đầu (*có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 23/01/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện K*), đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ Luật dân sự: Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo Tr bồi thường cho bà Nh số tiền 45.000.000 đồng, bà Nh đồng ý giao cho trường 44 cây sầu riêng.

[6] Về án phí: Bị cáo Đinh Xuân Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Xuân Tr phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Đinh Xuân Tr 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả cho bà Ngô Thị N: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số máy R413-VN102161, số khung BE44E-VN102161, biển kiểm soát 47H1 – 0005; 01 giấy chứng nhận đăng ký máy số A0133372 vì bà N là người quản lý và sử dụng hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sợi nhựa màu đen, 01 đèn pin (*có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 23/01/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện K*), đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ Luật dân sự: Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo Tr bồi thường cho bà Nh số tiền 45.000.000 đồng, bà N đồng ý giao cho trường 44 cây sầu riêng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc Đinh Xuân Tr phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**

- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THA huyện K;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TỌA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Hoa Lý**